

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Công khai trong hoạt động giáo dục của nhà trường

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn 1148/SGDĐT-Tr ngày 06/8/2021 về việc tăng cường công tác công khai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Trường THCS Nam Hoa báo cáo công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu – chi tài chính như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

- Tên trường: Trường THCS Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2. Địa chỉ:

Xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0917749112

Website: <https://thcsnamhoa.pgdnamtruc.edu.vn>

Email: thcsnamhoa@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Giáo dục Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

4.2. Tầm nhìn

- Trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Đồng thời giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

- Đến năm 2030, Trường THCS Nam Hoa luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam. Duy trì kiểm định chất lượng mức 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức 3; là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục của nhân dân trong xã.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: Tạo khung cảnh nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật - kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh vùng nông thôn; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.

- Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường lớp và đầu tư chất lượng giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi và ôn thi vào THPT lớp 10.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, kiểm định chất lượng mức độ 3 và thư viện tiên tiến.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THCS Nam Hoa là một ngôi trường được hầu hết phụ huynh tin tưởng, gắn bó và hết lòng ủng hộ nhà trường. Nhà trường đã trở thành một trường THCS uy tín được nhân dân, xã hội biết đến, tin tưởng và gửi gắm con em vào học tại trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, CNV luôn có ý thức vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Tích cực thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, nhà nước và của Ngành GD & ĐT; Say mê chuyên môn, không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác. Thời điểm xây dựng kế hoạch nhà trường có: 20 cán bộ giáo viên, CNV (01 GV hợp đồng, 02 NV hợp đồng); Trong đó nam: 06 đồng chí, nữ: 11 đồng chí; Trong biên chế: 17 đ/c, gồm: Ban giám hiệu: 02 đồng chí; Tổ xã hội: 10 đồng chí (Văn 3, Anh 2, Sử 1, Địa 1, GDCD 1, Nhạc 1, Mĩ thuật 1); Tổ Tự nhiên: 5 đồng chí (Toán 2, Lý 1, Hóa 1, Sinh 1)+ 1GV hợp đồng môn toán; Tổ hành chính: 03 đồng chí nhân viên hợp đồng: kế toán: 01, nhân viên: 01; nhân viên bảo vệ 01.

- Trình độ đạt chuẩn: đạt 100%; 100% xếp loại tay nghề khá, giỏi. Có 3 đồng chí CB, GV đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 16/20, Tỷ lệ: 80,0%; Cao đẳng: 1, Tỷ lệ: 5% (1 đồng chí đang theo học Đại học); Trung cấp: 2, Tỷ lệ: 10%

-Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 1, Tỷ lệ: 5%

- Trình độ tin học: Cao đẳng: 1, Tỷ lệ: 5%; Chứng chỉ A: 17/20, Tỷ lệ: 85,0%

- Lãnh đạo trường có năng lực chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, với phong cách lãnh đạo khoa học, tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén tốt, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong HĐSP nhà trường.

- Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề; một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy lâu năm. Tất cả đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

- Các kế hoạch xây dựng chuyên đề, thao giảng chuyên môn được tổ chức nghiêm túc, thường xuyên theo qui chế và ngày càng có chất lượng về mặt hình thức cũng như nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập nâng cao trình độ, năng lực nghiệp vụ của đội ngũ trong đổi mới phương pháp giảng dạy và dạy học cá thể.

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Việc thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của ngành và chủ đề “Sống có trách nhiệm”, “Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm” trong những năm qua đã tạo nên một tiền đề khá vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch chiến lược.

- Học sinh đa số chăm ngoan học giỏi, không ngừng tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, tích cực học tập. Tổng học sinh toàn trường có 330 học sinh, được biên chế thành 9 lớp, mỗi lớp không quá 45 học sinh. Thành tích năm học 2023 – 2024 là động lực để thầy và trò nhà trường tiếp tục phấn đấu vươn lên: 98,5 % HS xếp hạnh kiểm tốt, khá; 58,0 % xếp loại học lực khá giỏi; 100% HS khối 9 được công nhận TN; 91,55% thi đỗ vào THPT công lập và các loại hình;

- Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng khang trang khá đầy đủ, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Tổng số phòng học: 9 phòng với đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt trần.

- Các phòng học bộ môn: các phòng học bộ môn KHTN, KHXH, phòng Tin học, phòng bộ môn tiếng anh, phòng bộ môn Mĩ Thuật, phòng bộ môn Âm nhạc, phòng Thư viện,... Tất cả các phòng đều được trang bị các thiết bị tương đối hiện đại, đều được trang bị máy vi tính, màn chiếu kết nối mạng internet đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh.

- Các phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, Tổ chuyên môn, phòng Y tế, phòng Đoàn – Đội, phòng họp HĐSP đều được trang bị máy vi tính kết nối mạng internet.

- Trường có tường bao kiên cố. Sân trường có cây xanh và các bồn hoa tạo cảnh quang mát mẻ, sạch đẹp để học sinh rèn luyện thân thể và tham gia các hoạt động tập thể theo đúng quy định của trường chuẩn Quốc gia và trường đạt chuẩn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn.

- Trường có nhà vệ sinh giành riêng cho GV và HS, có lán xe cho HS và GV đảm bảo an toàn tiện lợi, có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu nước uống và nước sinh hoạt của nhà trường.

- Nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo Nam Hoa để xây dựng đề án cho công tác xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất theo hướng chuẩn quốc gia và xã nông thôn mới trong năm học và những năm tiếp theo. Đề nghị địa phương cấp thêm quỹ đất để mở rộng sân chơi bãi tập và xây nhà đa năng trong những năm học tới.

- Nhà trường có truyền thống Dạy tốt - Học tốt, nhiều năm liền đạt danh hiệu Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc. Chi bộ nhà trường lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng học sinh giỏi và chất lượng các hội thi nhà trường luôn xếp tốp đầu của huyện.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Công Minh.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm: Xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Số điện thoại: 0919 351 468

Email: congminh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của UBND huyện Nam Trực.

Hội đồng trường gồm 11 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ công tác hiện nay	Chức vụ Hội đồng trường	Ghi chú
1	Nguyễn Công Minh	Bí thư chi bộ-Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Ngô Thu Thủy	P.Hiệu trưởng	Phó chủ tịch	
3	Đoàn Hữu Viện	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thư ký	
4	Trần Thị Kim Phụng	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
5	Đặng Thị Xuyên	Tổ trưởng Tổ KHTN	Thành viên	
6	Nguyễn Mạnh Thường	Bí thư chi đoàn	Thành viên	
7	Ngô Văn Thiệp	Tổ trưởng Tổ KHXXH	Thành viên	
8	Hoàng Văn Khiết	Tổng phụ trách Đội	Thành viên	
9	Nguyễn Thành Vinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên	
10	Triệu Quốc Phong	Chủ tịch UBND xã	Thành viên	
11	Nguyễn Vân Anh	Liên đội trưởng	Thành viên	

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng: Ban giám hiệu nhà trường có 02 đồng chí: 01 đồng chí hiệu trưởng và 01 đồng chí phó hiệu trưởng. Các đồng chí có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực quản lý trường học vững vàng, có tầm nhìn chiến lược.

* Đồng chí Hiệu trưởng: Nguyễn Công Minh, sinh ngày 06/09/1980

+ Trình độ chuyên môn:

Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm Nam Định chuyên ngành Toán - Lý năm 2001 hệ Chính quy.

Tốt nghiệp Đại học sư phạm Toán năm 2007 hệ tại chức.

Tốt nghiệp Đại học sư phạm CNTT năm 2023 hệ Chính quy.

+ Năm tuyển dụng: tháng 9/2001

+ Thời gian công tác chính thức đến tháng 6 năm 2025 là 24 năm 10 tháng công tác liên tục trong ngành giáo dục.

+ Tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa 2016-2017 tại trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định, xếp loại Giỏi Số hiệu bằng 311059 QL/HVCTQG-HCQG, ngày 12 tháng 04 năm 2017

+ Hoàn thành chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục trường trung học cơ sở của Học viện Quản lý Giáo dục. Chứng chỉ xếp loại Khá, số hiệu CBQLTHCS - 2015 ngày 21 tháng 07 năm 2015.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Nam Hoa vào ngày 13/08/2015 theo quyết định số 3304 /QĐ-UBND ngày 12/08/2015 của chủ tịch UBND huyện Nam Trực

+ Bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Nam Hoa vào ngày 01/09/2020 theo quyết định số 2356 /QĐ-UBND ngày 31/08/2020 của chủ tịch UBND huyện Nam Trực

* Đồng chí phó Hiệu trưởng: Ngô Thu Thủy, sinh ngày 08/08/1985

+ Trình độ chuyên môn tốt nghiệp Cao Đẳng Sư phạm ngành Lý- KTCN hệ chính quy, tốt nghiệp Đại học sư phạm ngành Vật lý năm 2018 hệ vừa làm vừa học
+ Năm tuyển dụng 2007

+ Thời gian công tác chính thức đến hết tháng 6 năm 2025 là 17 năm 10 tháng công tác liên tục trong ngành giáo dục.

+ Tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính khóa K66.B5 tại trường Chính trị Trường Chính tỉnh Nam Định, xếp loại Khá. Số hiệu bằng TC0093768, ngày 25 tháng 11 năm 2024

+ Hoàn thành chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông. Số hiệu Chứng nhận 1949 - 458/QĐ- HVQLQG ngày 16 tháng 07 năm 2024.

+ Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường THCS Nam Hoa vào ngày 19/08/2024 theo quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 19/08/2024 của chủ tịch UBND huyện Nam Trực

- Hội đồng thi đua khen thưởng: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, là Chủ tịch Hội đồng TĐKT, các thành viên của hội đồng gồm: Phó Bí thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, TPT Đội, Tổ trưởng tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ VP được thành lập theo Quyết định số 120b/QĐ-THCSNHo ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Nam Hoa.

7.2. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

7.2.1. Cơ chế hoạt động của trường THCS Nam Hoa

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài

chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường THCS Nam Hoa được thành lập từ năm 1967. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THCS trọng điểm của địa bàn xã Nam Hoa và các xã lân cận.

- Trường THCS Nam Hoa là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Nam Hoa.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 15 đảng viên.

- + Tổ chức Công đoàn có 20 công đoàn viên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

1. Số biên chế được UBND huyện Nam Trực giao năm 2025:

Số biên chế được giao năm 2025: 22

Số biên chế hiện tại: 17, hợp đồng 2 nhân viên

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	15	10	0	1	14	0	
Nhân viên	2	1	0	0	0	0	Hợp đồng
Cộng	19	12	0	0	16	0	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Nam Hoa năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	19	0	0	16	1	0	0	6	11	0	19	0	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	15	0	0	15	1	0	0	6	11	0	15			
1	Toán	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
2	KHTN	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0
3	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tin học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Ngữ văn	3	0	0	3	0	0	0	1	2	0	3	0	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	19	0	0	16	1	0	0	6	11	0	19	0	0	0
6	Tiếng Anh	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0
7	GDCD	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
8	Lịch sử-Địa lý	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
9	GDTC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	NT (Mỹ Thuật)	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
11	NT (Âm nhạc)	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0
12	HĐTN-HN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	GDDP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
III	Nhân viên	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
1	NV văn thư	1	0	0	0	0	1	0							
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0							
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0							
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0							
5	NV thư viện	0	0	0	0	0	0	0							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0							
7	NV hỗ trợ giáo dục NKT	0	0	0	0	0	0	0							
8	Nhân viên CNTT	0	0	0	0	0	0	0							
9	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	0							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Nam Hoa năm học 2025-2026.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	9	13.2m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	9	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	7	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	7	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	34.13	36
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3610	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1500	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	45	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	45	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	150	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6		
1.2	Khối lớp 7		
1.3	Khối lớp 8		
1.4	Khối lớp 9		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
1.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	Số học sinh/ bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung		Số thiết bị/ lớp

	khác		
1	Ti vi	10	
2	Cassette	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Camera	13	
X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Tivi	10	
2	Cassette	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Camera	8	
6	Máy tính	30	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà Bếp	Không có
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán chú	Không có	Không có	Không có
XIII	Khu nội chú	Không có	Không có	Không có

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	

XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

4. Danh mục sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo

4.1. Danh mục sách giáo khoa các khối lớp được dùng trong nhà trường năm học 2024-2025:

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 thực hiện theo Quyết định số 900/QĐUBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định;
- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 thực hiện theo Quyết định số 893/QĐUBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Nam Định;
- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 thực hiện theo Quyết định số 945/QĐUBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Nam Định;
- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 thực hiện theo Quyết định số 1475/QĐUBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Nam Định;

1. Bộ sách giáo khoa lớp 6

TT	Tên sách	Tổng chủ biên/Chủ biên	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Ngữ văn 6	Nguyễn Minh Thuyết	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
2	Toán 6	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
3	Tiếng Anh 6	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam	Global Success
4	Giáo dục Công dân 6	Trần Văn Thắng	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
5	Khoa học tự nhiên 6	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
6	Lịch sử và Địa lí 6	Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Việt Thịnh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
7	Tin học 6	Hồ Sĩ Đàm	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
8	Công nghệ 6	Nguyễn Tất Thắng	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
9	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Giáo dục thể chất 6	Lưu Quang Hiệp	Giáo dục Việt Nam	Cánh Diều
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Đinh Thị Kim Thoa	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo

2. Bộ sách giáo khoa lớp 7.

TT	Tên sách	Tổng chủ biên/Chủ biên	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Ngữ văn 7 (Tập một, tập hai)	Nguyễn Minh Thuyết	NXB ĐHTPHCM	Cánh Diều
2	Lịch sử & Địa lý	Đỗ Thanh Bình (Lịch sử); Nguyễn Viết Thịnh (Địa lý)	NXB ĐHSP	Cánh Diều
3	Tiếng Anh	Hoàng Văn Vân	NXB GDVN	
4	GDCD	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	NXB ĐH Huế	Cánh Diều
5	Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính	NXB GDVN	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật	Nguyễn Xuân Nghị	NXB GDVN	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7	Nguyễn Du Quang	ĐHTPHCM	Cánh Diều
8	Toán 7 (Tập một, tập hai)	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
9	Khoa học tự nhiên 7	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng chủ biên)	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
10	Tin học 7	Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên)	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
11	Công nghệ 7	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên) Dương Văn Nhiệm (Chủ biên)	Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
12	Giáo dục thể chất 7	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên)	Đại học Sư phạm	Cánh Diều

3. Bộ sách giáo khoa lớp 8.

TT	Tên sách	Tổng chủ biên/Chủ biên	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Ngữ văn 8(Tập một, tập hai)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)	Cánh Diều

TT	Tên sách	Tổng chủ biên/Chủ biên	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
		Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh	(Đơn vị liên kết: NXB ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh	
2	Lịch sử & Địa lý 8	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Mạnh Hưởng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Đức Liêm, Phạm Thị Tuyết, Ninh Xuân Thao, Lê Thông (Tổng Chủ biên), Đặng Duy Lợi, Nguyễn Quyết Chiến (đồng Chủ biên phần Địa lí), Đỗ Văn Thanh, Trần Thị Tuyền	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản-Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: NXB ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh	Cánh Diều
3	Tiếng Anh 8	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	<i>Giáo dục Việt Nam</i>	Global success
4	GDCD 8	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)	Cánh Diều
5	Âm nhạc 8	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	<i>Giáo dục Việt Nam</i>	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 8	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Hoạt động Trải nghiệm, hướng	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Nguyễn Đức Sơn (Chủ	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Cánh Diều

TT	Tên sách	Tổng chủ biên/Chủ biên	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
	ngiệp 8	biên), Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thuý Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	(VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)	
8	Toán 8 (Tập một, tập hai)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
9	Khoa học tự nhiên 8	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Lê Thị Phụng, Phạm Xuân Quế, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vụ.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)	Cánh Diều
10	Tin học 8	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)	Cánh Diều
11	Công nghệ 8	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)	Cánh Diều
12	Giáo dục thể chất 8	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh)	Cánh Diều

4. Bộ sách giáo khoa lớp 9.

STT	Tên sách (Thuộc bộ sách)	Tác giả	Nhà xuất bản (Tổ chức, cá nhân)
1	Ngữ văn 9, Tập 1 (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
	Ngữ văn 9, Tập 2 (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
2	Toán 9, Tập 1 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
	Toán 9, Tập 2 (Cánh diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Tiếng Anh 9 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 9 (Cánh diều)	Đinh Quang Báo (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Oanh, Dương Xuân Quý (đồng Chủ biên), Lê Mạnh Cường, Phạm Thùy Giang, Vũ Thị Bích Huyền, Nguyễn Hữu Kiên, Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Đức Long, Đỗ	Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam(VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)

		Thị Quỳnh Mai, Đinh Trần Phương, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tươi, Dương Bá Vũ, Ngô Văn Vụ.	
5	Lịch sử và Địa lí 9 (Cánh diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thế Bình (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hương, Ninh Xuân Thao, Trần Xuân Trí; Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Trang Thanh (Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Hoài, Dương Quỳnh Phương, Trần Thị Thanh Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
6	Giáo dục công dân 9 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Huế)
7	Tin học 9 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Lan, Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
8	Âm nhạc 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lâm, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 9 (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên),	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị

		Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
11	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
12	Công nghệ 9 – Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga; Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Thị Như Trang.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
13	Công nghệ 9 – Mô đun Trồng cây ăn quả (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Vũ Thanh Hải (Chủ biên), Vũ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Bích Phương.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
14	Công nghệ 9 – Mô đun Chế biến thực phẩm (Cánh Diều)	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Cánh diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên); Nguyễn Đức Sơn (Chủ biên); Đàm Thị Vân Anh, Nguyễn Thúy Quỳnh, Bùi Thanh Xuân.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Trường THCS Nam Hoa đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Nam Hoa đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Nam Hoa đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Nam Hoa, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo quy định của UBND huyện Nam Trực và Phòng GD&ĐT Nam Trực	Theo quy định của UBND huyện Nam Trực và Phòng GD&ĐT Nam Trực	Theo quy định của UBND huyện Nam Trực và Phòng GD&ĐT Nam Trực	Theo quy định của UBND huyện Nam Trực và Phòng GD&ĐT Nam Trực
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT	Thực hiện chuẩn KT-KN theo CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập	Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và GD Học sinh tích cực, chuyên cần, chủ động trong học tập
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.	Hoạt động TN-HN, lao động, văn thể mỹ, hoạt động tư vấn học tập, tư vấn tâm lý.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên. - Học tập đánh giá từ Đạt trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ TB trở lên. - Học tập đánh giá từ TB trở lên.	- Năng lực, phẩm chất được đánh giá từ TB trở lên. - Học tập đánh giá từ TB trở lên.

		- Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Sức khỏe đạt 95%trở lên.	- Sức khỏe đạt 95%trở lên.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học đủ 4 năm bậc THCS	Học đủ 3 năm bậc THCS	Học đủ 2 năm bậc THCS	Hoàn thành chương trình bậc THCS, TN.THCS và vào lớp 10 THPT hệ công lập

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Nam Hoa năm học 2024 – 2025

* **Thành tựu đạt được:**

- Nhà trường thực hiện tốt mọi công tác chỉ đạo quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả. Chi bộ được Đảng bộ xã công nhận trong sạch vững mạnh xuất sắc.

- Đội ngũ sư phạm của nhà trường ngày càng trưởng thành, đoàn kết phấn khởi thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường đã thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành, liên ngành. Tham gia 100% các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt kết quả cao.

- Chất lượng giáo dục đạo đức của nhà trường, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt và khá 96.5%. Học sinh có ý thức đạo đức tốt, chấp hành mọi nội quy của lớp và trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, an toàn trường học. Không có học sinh mắc tệ nạn xã hội...

- Chất lượng trí dục đại trà đã có sự chuyển biến tích cực. Chất lượng khảo sát chọn học sinh giỏi khối 6 các bộ môn văn hóa đạt kết quả tốt. Chất lượng học sinh giỏi TDTT đạt kết quả tốt.

* **Kết quả:**

+ Cuộc thi IOE có 2 học sinh dự thi cấp quốc gia và được vinh danh “Hoàn thành tốt”, có 3 học sinh đạt giải cấp tỉnh.

+ Cuộc thi đấu trường toán học có 1 học sinh đạt giải cấp tỉnh và 7 học sinh đạt giải cấp huyện.

+ Hội thi GVDG cấp trường: 9/9 GV đạt danh hiệu GVDG cấp trường.

Thi HSG cấp huyện: 40 học sinh đạt giải HSG cấp Huyện trong đó có:

Có 30 HS đạt HSG văn hoá cấp Huyện

Có 02 HS đạt giải KK cấp huyện cuộc thi KHKT

Có 8 HS đạt HSG TDTT cấp Huyện, trong đó: 1 HS đạt giải Nhì, 7 HS đạt giải KK.

Trong công tác bồi dưỡng HSG các thầy cô đạt thành tích tiêu biểu có HS đạt giải cấp tỉnh, nhiều giải cấp huyện: cô Ngô Thị Thu Thủy, cô Trần Thị Kim Phụng, cô Triệu Thị Hải, cô Nguyễn Thị Lan, thầy Ngô Văn Thiệp, thầy Nguyễn

Mạnh Hưởng, cô Trần Thị Kim Cúc, cô Trương Thị Hương, thầy Nguyễn Mạnh Thường...

HS đạt thành tích tiêu biểu: em Phạm Thành Công lớp 9B, em Triệu Tiến Hải lớp 9B, em Đặng Đức Ánh lớp 7C....

+ Chất lượng học sinh giỏi khối 6 cấp Huyện xếp thứ 14 toàn đoàn

+ Chất lượng học sinh giỏi khối 7 cấp Huyện xếp thứ 13 toàn đoàn

+ Chất lượng học sinh giỏi khối 8 cấp Huyện xếp thứ 17 toàn đoàn

+ Chất lượng học sinh giỏi khối 9 cấp Huyện xếp thứ 13 toàn đoàn

+ Học sinh nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi do các cấp tổ chức: Giai điệu tuổi hồng đạt giải 3 cấp miền, STEM tham gia vào vòng huyện, cuộc thi tìm hiểu Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, viết về những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường.....

*** Kết quả xếp loại học sinh cả năm:**

+ Về chất lượng GD đạo đức:

Khối	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SI	TL	SI	TL	SI	TL	SI	TL
6	75	72	96%	3	4%	0	0%	0	0%
7	99	89	89.9%	10	10.1%	0	0%	0	0%
8	80	70	87.5%	9	11.25%	1	1.25%	0	0%
9	76	62	81.58%	13	17.11%	1	1.32%	0	0%
Tổng	330	293	88.79%	35	10.61%	2	0.61%	0	0%

+ Về chất lượng giáo dục:

Khối	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SI	TL	SI	TL	SI	TL	SI	TL
6	75	15	20%	37	49.33%	23	30.67%	0	0%
7	99	23	23.23%	34	34.34%	42	42.42%	0	0%
8	80	14	17.5%	34	42.5%	32	40%	0	0%
9	76	19	25%	21	27.63%	36	47.37%	0	0%
Tổng	330	71	21.25%	126	38.18%	133	40.3%	0	0%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Giao quyền tự chủ:

Trường THCS Nam Hoa đã được giao quyền tự chủ về biên chế, tài chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Trực.

2. Nguồn kinh phí năm 2025

* Ngân sách nhà nước:

- Quyết định số 599/QĐ-PGDĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Trực về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025.

- Quyết định số 238/QĐ-PGDĐT ngày 28/05/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Trực về việc thu hồi kinh phí chênh lệch dự toán chi NSNN năm 2025 do điều chuyển, tuyển mới hợp đồng giáo viên.

- Quyết định số 245/QĐ-PGDĐT ngày 30/05/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Trực về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 để thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Quyết định số 280/QĐ-PGDĐT ngày 17/06/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Trực về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 để khen thưởng cho tập thể giáo viên đã có thành tích trong năm học 2025-2026.

- Quyết định số 287/QĐ-PGDĐT ngày 20/6/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Trực về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 để khen thưởng cho tập thể giáo viên đã có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy và học tập năm học 2025-2026.

* Nguồn thu:

- **Tiền gửi kho bạc: TK 3716.3.1058054**

+ Số dư tiền năm 2024 chuyển sang 2025: 7.744.600 đồng

+ Dự toán thu năm 2025: đồng

+ Số đã thu: 116.340.000 đồng

+ Số đã sử dụng: 64.611.478 đồng

+ Số chưa sử dụng: 59.473.122 đồng

- **Tiền gửi kho bạc: TK 3713.0.1058054**

+ Số dư tiền năm 2024 chuyển sang 2025: 0 đồng

+ Dự toán thu năm 2025: đồng

+ Số đã thu: 21.424.206 đồng

+ Số đã sử dụng: 0 đồng

+ Số chưa sử dụng: 21.424.206 đồng.

3. Công nợ:

- Nợ phải thu: 0 đồng

- Nợ phải trả: 0 đồng

4. Tài sản:

- Tài sản cố định: Tổng nguyên giá: 369.402.000 đồng, tổng giá trị còn lại: 243.299.300 đồng.

- Công cụ, dụng cụ: Tổng nguyên giá: 1.296.910.000 đồng.

5. Kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024: Biên bản xét duyệt Quyết toán NSNN năm 2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Nam Trực đối với Trường THCS Nam Hoa.

6. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII.KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM HỌC 2024-2025

1. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục

-Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT)Nhà trường đã chỉ đạo đội ngũ thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy định, phù hợp với thực tế nhà trường. Thực hiện đúng các quy định về soạn giảng, về kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh; ban giám hiệu quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục. Thực hiện khá tốt việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo quy định 2 buổi/tháng và sinh hoạt chuyên môn theo nhóm. Trong học kỳ mỗi tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt trên 03 chuyên đề. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo huyện

nghiêm túc, hiệu quả; Tuy nhiên việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học còn hạn chế, nặng về hành chính sự vụ.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học: Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện khá tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Giáo viên thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh trong từng lớp. Đa số giáo viên thực hiện tốt việc hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo. Giáo viên tích cực sử dụng trang thiết bị dạy học hiện có và thiết bị ảo tạo hứng thú cho học sinh, nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Nhà trường xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nên ngay từ đầu năm học đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp. Chọn cử những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt nhất trường để bồi dưỡng đội tuyển.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Thực hiện nghiêm quy định của Phòng GD về khảo chất lượng các giai đoạn: coi thi chéo, chấm chéo trong huyện. Kết quả đánh giá: Trong các đợt khảo sát chất lượng của Phòng GD&ĐT, nhà trường có nhiều môn xếp top đầu của huyện; tính bình quân 04 giai đoạn khảo sát nhà trường xếp thứ 2/21 trường trong huyện.

- Thi tuyển sinh vào lớp 10: Năm học 2024-2025: 54/65HS đạt 83,08% đỗ nguyện vọng 1 vào các trường THPT, đi học các loại hình: 98,68%

- Về chất lượng đội ngũ giáo viên: Nhà trường chú trọng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên vững vàng về tư tưởng, chính trị, đạo đức, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Số giáo viên được bồi dưỡng trước khi giảng dạy đạt 100%; kết quả soạn giảng, ứng dụng CNTT: 100%.

- Nhà trường quản lý chặt chẽ công tác dạy thêm, học thêm theo đúng quy định có đủ các hồ sơ.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ: Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 1400/KH-SGDĐT ngày 04/11/2019 của Sở GD&ĐT về thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định từ năm học 2019-2020. 100% học sinh học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm.

2. Công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh

- Công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, viên chức và người lao động. Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ

thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong các cơ sở giáo dục, hướng đến xây dựng “trường học hạnh phúc”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Công văn 105/PGDĐT ngày 20/8/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức huyện Trục Ninh thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Nhà trường đã rà soát, xây dựng và thực hiện hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử có văn hoá, xây dựng môi trường văn hóa trong trường học phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát hướng dẫn của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hoá học đường được quan tâm. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm Công văn số 1515/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định, Kế hoạch về việc thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học sinh, sinh viên, giáo dục thể chất, y tế trường học, công nghệ thông tin năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT huyện Trục Ninh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Tuổi trẻ học đường học tập và làm theo lời Bác”; sử dụng thiết thực, có hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức và lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường chọn những giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách nhiệm cao làm công tác chủ nhiệm lớp. Tổ chức họp Hội cha mẹ học sinh vào đầu năm học để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục học sinh. Thực hiện nghiêm việc phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp, giữa gia đình và nhà trường với các lực lượng xã hội, tích cực phòng chống tệ nạn xã hội, quan tâm công tác giáo dục vị thành niên, giáo dục giới tính trong trường học. Tổ chức ký cam kết thực hiện các quy định của nhà trường và pháp luật vào đầu năm học.

Tổ chức thu hút học sinh tham gia các hoạt động tập thể như: lao động vệ sinh đường khu trung tâm xã, khuyến khích các em thường xuyên chơi các trò chơi dân gian, tổ chức tốt các tiết hoạt động ngoài giờ góp phần thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống, giáo dục ý thức tham gia giao thông an toàn cho học sinh.

Phát huy vai trò của tổ tư vấn tâm lý học đường theo Thông tư 31/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp, giữa gia đình và nhà trường với các lực lượng xã hội, tích cực phòng chống tệ nạn xã hội, quan tâm công tác giáo dục vị thành niên. Ban giám hiệu phân công người thường trực, theo dõi thường xuyên phong trào thi đua của các lớp; tăng cường kiểm tra đột xuất nề nếp các lớp.

3. Bảo đảm an toàn trường học; giáo dục thể chất và y tế học đường

- Ban hành Kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai năm học 2024-2025. Nhà trường đã quán triệt, triển khai các văn bản về việc thực hiện quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; triển khai mô hình phong trào “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường”; tăng cường triển khai nhiệm vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo tăng cường lồng ghép vào các hoạt động giáo dục để tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm; vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, thuốc lá điện tử,

hàng cấm... Tổ chức cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện tốt các nội dung trên. Chú trọng công tác đảm bảo an toàn giao thông; triển khai các mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”, “Tuyến đường an toàn giao thông”, mô hình phối hợp “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” trong giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông cho học sinh; rà soát, lập danh sách và giao cho gia đình quản lý học sinh không được sử dụng xe máy dưới 50cm³, xe máy điện đến trường. Trong năm học 2024-2025, không xảy ra vụ việc liên quan mất an toàn tại đơn vị.

- Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học: Nhà trường đã đẩy mạnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh. Thực hiện tốt việc tu sửa sân chơi, sân tập. Tiếp tục triển khai Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Nhà trường có đầy đủ phòng học, bàn ghế hai chỗ ngồi ánh sáng, quạt mát đảm bảo an toàn, chống cong vẹo cột sống, phòng ngừa các tật về mắt cho học sinh đồng thời đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Nhà trường đã đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường: hệ thống nước sạch qua máy lọc nước công suất lớn đủ dùng cho toàn trường; công trình vệ sinh giáo viên, học sinh, nam nữ riêng, đảm bảo sạch sẽ không ô nhiễm; thực hiện tốt việc thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý theo quy định của địa phương; có hệ thống thoát nước riêng. Nhà trường bổ sung đầy đủ vật tư y tế theo quy định. Tiến hành kiểm tra sức khỏe giáo viên và học sinh định kỳ trong năm học.

4. Công tác tài chính và huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo về thu chi các khoản theo quy định. Các khoản thu chi đảm bảo dân chủ, tự nguyện, đúng quy định và sử dụng đúng mục đích. Thu chi đảm bảo công khai, minh bạch nên không có hiện tượng thắc mắc, khiếu kiện về tài chính.

- Đối với các khoản vận động tài trợ, nhà trường thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Hướng dẫn 1517/SGDĐT-KHTC, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định về việc Hướng dẫn một số nội dung về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hạng mục công trình vận động tài trợ đều được sự nhất trí của Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã và Phòng GD&ĐT.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục, quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Nhà trường tiếp tục đầu tư tu sửa máy vi tính cho phòng Tin học. Tăng cường máy tính cho công tác quản lý, các bộ phận chuyên môn, văn phòng. 100% máy tính được kết nối Internet. Thực hiện tốt việc sử dụng hệ thống văn bản điện tử trong các hoạt động quản lý, báo cáo: không tổ chức nhiều cuộc họp ngắn hoặc không cần thiết, hầu hết nội dung chỉ đạo bằng văn bản qua email, zalo. Tiếp tục triển khai thực hiện việc quản lý điểm và các thông tin của học sinh

trên phần mềm quản lý nhà trường (SMAS). Đa số giáo viên biết soạn giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bám sát nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường, tuân thủ theo các quy định hiện hành. Nhà trường đã nâng cấp hệ thống mạng Lan (nội bộ), mạng internet đảm bảo tốc độ cao ổn định, hệ thống mạng không dây (wifi) tới tất cả các phòng làm việc và lớp học. 100% máy tính của nhà trường được kết nối mạng internet tốc độ cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

6. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Công tác kiểm tra: Nhà trường đã kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn; tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch, Quy chế làm việc của Ban KTNB. Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành đúng kế hoạch; cá nhân và tập thể được kiểm tra có sự hợp tác khá tốt, hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra đã góp phần thúc đẩy được phong trào thi đua dạy tốt học tốt của đội ngũ. Tuy nhiên việc khắc phục hạn chế trong chuyên môn của một số giáo viên chưa tốt (đổi mới phương pháp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy). Một số học sinh ý thức học tập và tu dưỡng đạo đức chưa tốt, còn chậm tiến bộ.

- Ban giám hiệu đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong việc trực tiếp tiếp công dân, đồng thời có sổ theo dõi tiếp công dân, giải quyết thỏa đáng các ý kiến góp ý của cha mẹ học sinh. Ban giám hiệu đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy chế tiếp công dân. Đánh giá: Không có hiện tượng cha mẹ học sinh, nhân dân thắc mắc, phản ánh không tốt về việc tiếp dân của nhà trường; mọi ý kiến đều được giải đáp kịp thời, thỏa đáng.

- Ban giám hiệu đã xây dựng kế hoạch thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản quy chế thực hiện trong cơ quan ngay từ đầu năm học. Các văn bản đã được triển khai tới toàn thể hội đồng nhà trường; các quy định đối với học sinh đã được triển khai tới cha mẹ học sinh trong buổi họp đầu năm học.

- Nhà trường có phòng tiếp công dân, có nội quy làm việc, có sổ sách theo dõi theo quy định. Ban giám hiệu và đồng chí Tổng phụ trách đội, nhân viên văn phòng được giao nhiệm vụ tiếp công dân theo lịch làm việc cụ thể. Nhà trường đã bố trí làm việc với phụ huynh có học sinh vi phạm đạo đức, chuyển trường, xin cấp lại bằng tốt nghiệp, đính chính ngày tháng năm sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định

10. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

- Công tác truyền thông:

- + Thông qua hệ thống truyền thanh xã, phát thanh Đội TNTP của nhà trường và các hội nghị cha mẹ học sinh, chào cờ đầu tuần, các hội nghị khác, nhà trường tuyên truyền tới đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trường học, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân trong cộng đồng biết những chủ trương lớn của ngành, những chính sách giáo dục mới, những thành tựu, kết quả giáo dục đạt được nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chung tay cho phát triển giáo dục địa phương.

+ Khai thác và sử dụng hiệu quả Website của nhà trường, facebook, Zalo nhóm. Tích cực và kịp thời cập nhật những hoạt động giáo dục của địa phương; đưa bài và tin về những đổi mới giáo dục trên Website các đơn vị và qua các phương tiện truyền thông khác. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018 và việc thay sách giáo khoa.

- Việc phát động và triển khai các phong trào thi đua:

+ Từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức kí cam kết và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh, an toàn trường học trong dịp tết Dương lịch, Tết Nguyên đán. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và đa số học sinh thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành và các cấp.

+ Nhà trường đã phát động phong trào viết, vận dụng sáng kiến ngay từ đầu năm học. Đa số cán bộ, giáo viên tích cực tham gia tìm hiểu, học tập những kinh nghiệm của đồng nghiệp và áp dụng hiệu quả vào trong công tác của bản thân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã chọn được 04 sáng kiến kinh nghiệm tham gia dự thi cấp huyện. 04 SKKN đều được công nhận, 01 SKKN chọn dự thi cấp tỉnh. Tuy nhiên phong trào viết sáng kiến của nhà trường còn hạn chế. Một số cán bộ, giáo viên còn ngại tìm hiểu, nghiên cứu sâu nên nhiều năm công tác không có sáng kiến tham gia thi cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Công tác thi đua, khen thưởng: Nhà trường đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng phong trào thi đua từ đầu năm học; điều chỉnh và công khai các tiêu chí thi đua từ đầu năm học đã tạo được sự đồng thuận cao của đội ngũ; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thi đua các giai đoạn để suy tôn những cá nhân có thành tích đồng thời rút kinh nghiệm cho những cá nhân còn hạn chế. Nhà trường tiết kiệm ngân sách cùng công tác khuyến học khen thưởng cho giáo viên, học sinh đạt thành tích tiêu biểu trong công tác và học tập. Công tác thi đua khen thưởng đã góp phần thúc đẩy phong trào dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Kết quả: Nhà trường được UBND huyện đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, được UBND huyện tặng Giấy khen. Cá nhân: 03 người được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, 12 người được công nhận Lao động tiên tiến, 02 người được UBND huyện tặng giấy khen, tập thể được Giám đốc Sở tặng giấy khen.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2025.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo đến phụ huynh học sinh trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Công Minh